

Số: 12/2017/QĐST-HNGĐ

Nam Trà My, ngày 08 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 12/2017/TLST/HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Anh Vũ Kim I, sinh năm: 1992

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm: 1994

Cùng trú tại: Thôn h, xã TV, NamTrà My, Quảng Nam.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ngân hàng chính sách xã hội việt Nam – Phòng giao dịch huyện Nam Trà My

Đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Th.

Chức vụ: Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn Q.

Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 12 và 15 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2017

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Vũ Kim I và chị Nguyễn Thị M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Kim I và chị Nguyễn Thị M đồng ý ly hôn, chấm dứt hôn nhân.

- Về con chung: Giao cháu Vũ Gia L, sinh ngày 02/7/2010 cho chị Nguyễn

Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh Vũ Kim I có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu L. Chị Nguyễn Thị M và các thành viên khác trong gia đình không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu L của anh I.

Anh Vũ Gia L có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:

Anh Vũ Kim I có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Vũ Gia L hàng tháng với số tiền cấp dưỡng là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) mỗi tháng.

Hình thức thực hiện việc cấp dưỡng: Anh I giao tiền cấp dưỡng nuôi cháu L vào ngày 20 mỗi tháng. (Anh I giao tiền cấp dưỡng nuôi cháu L cho chị M)

Thời điểm bắt đầu thực hiện việc cấp dưỡng là từ tháng 9 năm 2017 cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi.

Trong trường hợp anh Vũ Kim I không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì chị Nguyễn Thị M có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh I thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu L theo quy định tại điều 119 Luật hôn nhân và gia đình.

Chị Nguyễn Thị M và anh Vũ Kim I có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại điều 116 Luật hôn nhân và gia đình.

- Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Tính đến ngày 30/8/2017, anh Vũ Kim I và chị Nguyễn Thị M còn nợ Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam – Phòng giao dịch huyện Nam Trà My, Quảng Nam số tiền gồm: 5.000.000đ (Năm triệu đồng) tiền gốc và 152.000đ (Một trăm năm mươi hai nghìn đồng) tiền lãi. Tổng cộng là 5.152.000đ (Năm triệu một trăm năm mươi hai nghìn đồng).

Anh Vũ Kim I có nghĩa vụ trả toàn bộ số tiền nợ trên cùng tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng vay đã ký cho Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam – Phòng giao dịch huyện Nam Trà My, Quảng Nam. Chị Nguyễn Thị M không phải trả khoản nợ này.

Phương thức và thời gian trả nợ: Anh Vũ Kim I có nghĩa vụ trả một lần toàn bộ số tiền nợ trên cùng tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng vay đã ký cho Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam – Phòng giao dịch huyện Nam Trà My, Quảng Nam vào ngày 30/12/2017.

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) anh Vũ Kim I phải chịu. Miễn tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm cùng án phí cấp dưỡng nuôi con cho anh Vũ Kim I (anh I không phải nộp tiền án phí nêu trên).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện;
- UBND xã Trà Mai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Tấn Minh